

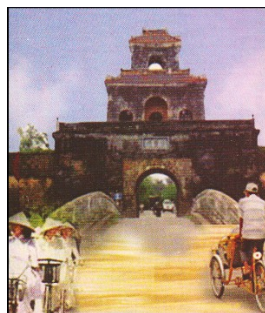
Đường Mù U

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Mưa dầm xứ Huế dai dẳng dễ sợ: Những cơn mưa lất phất vừa đủ ướt áo nối nhau lê thê như một khúc nhạc buồn. Sau một hồi gửi tâm hồn bay bổng và đi lang thang quanh vườn hoa Nguyễn Hoàng ở bến Thương bạc, *Ba Hoa* kéo cao mũ áo mưa che kín đầu tóc húi cua và bước đôi chân sáo băng qua đường. Ở nhà, mọi người gọi chú là *thằng Bé*, còn tên *Ba Hoa* chỉ thầy và bạn ở trường mới dùng. Dân Huế gọi đoạn đường ngắn từ ngã ba Thương bạc đến cây cầu vòng bắc qua hồ sen trước cửa Thương Tứ là đường Thương Tứ.

Theo đường này, *thằng Bé* đi ngang qua tiệm ăn Lạc Thành và tiệm bánh khoái Lạc Thiện. Người ta nói Lạc Thành nổi tiếng với ba đầu bếp nấu ba thực đơn gồm các món ăn Việt - Tây - Tàu và ba món tráng miệng độc đáo là chè đậu xanh đánh, chè hột sen, và bánh *flan*. Bánh khoái Lạc Thiện cũng được nhiều người khen. Bánh khoái độc đáo của Huế là món bánh chiên giòn làm từ bột gạo pha bột năn; có màu vàng cam với nhân tôm thịt, giá, và trứng; và ăn kèm với rau sống cùng nước chấm. Nhưng chú tiếp tục rảo bước. Vì không cần biết và không cần ăn của ngon vật lạ ở hai tiệm đó. Thức ăn mẹ nấu ở nhà ngon nhất. Vả lại, có bao giờ chú được *đi kéo ghế* (đi ăn tiệm) đâu mà thắc mắc làm *chi* cho mệt!

Cậu học trò gầy gò cắm cúi đi tới nhà sách Thương Tứ, nơi chú thường mua sách vở bút mực và nán lại đọc lén các bộ truyện Tàu chưa đủ tiền mua. Thấy chú bước vào, chị hàng sách khoảng 18, 19 tuổi, mặc áo dài trắng ngồi ở quầy tính tiền gần cửa chào với nụ cười nhẹ; chị biết ý nên không mở lời. Mới trước đây không lâu, chị đã chững hờ vì tính cứng cỏi và ngay thẳng của cậu bé trông nhút nhát và ít nói.

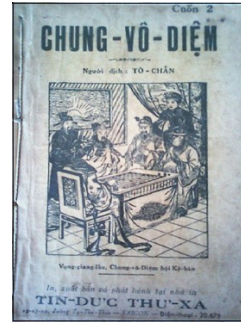
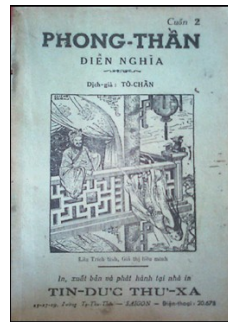


Số là chú chắt bóp từng đồng rất lâu mới để dành đủ tiền mua bộ truyện Tàu *Phong thần Diễn nghĩa* bốn cuốn, mỗi cuốn ghi giá 10 đồng, do Tô Chấn dịch và Tín Đức Thư xã xuất bản. Hiên ngang bước vào tiệm sách, đi vào giá sách ở cuối phòng, và lấy bốn cuốn truyện mang ra quầy trả tiền. Trước đôi mắt chờ đợi của chị, chú cuống quýt lục tung hết túi áo và túi quần và cuối cùng rưng rưng nước mắt nhận ra bốn tờ bạc mười đồng mang ở nhà đi, giờ chỉ còn ba. Chú tính đem truyện trả lại chỗ cũ, nhưng chị thương tình,

“Hay em cứ lấy sách đem về đọc, chị ứng trước mười đồng cho em. Chịu không?”

“Tui . . . tui,” chú lắp bắp không nên lời.

“Khi nào em có đem trả chị cũng được, không gấp *mô*. Mà không có thì không *răng* hết, em đừng lo,” giọng chị ngọt như chè đậu xanh đánh mẹ nấu.



Vì mê đọc truyện mà *thằng Bé* 12 tuổi phải mang nợ, món nợ đầu tiên trong đời. Chú lo lắng đêm ngày, không biết làm cách nào để trả nợ. Mẹ thường nói, “*Tài trượng phân minh thị trượng phu* (tiền bạc sòng phẳng mới là người đứng đắn).” Còn lâu lắm mới đến Tết, lúc chú có tiền mừng tuổi của bà con họ hàng. Một hôm, thừa cơ mẹ đi ra ngoài một xấp tiền mà không canh chừng, chú lẹ tay lén rút một tờ mười đồng và đem lên nhà sách trả nợ. Nhưng chị hàng sách từ chối,

“Chị không lấy tiền của em *mô*. Em đem về *mần* [làm] chuyện khác.”

“*Tại răng rứa?*” chú ngăn người như trên cung trăng rớt xuống.

“Sau bữa em mua sách, chị ở [giúp việc] bên Lạc Thành hô lên là lượm được tờ mười đồng của ai làm rớt trên vỉa hè. Chị *nớ* nói lộc Trời ban và kêu cà-rem cây đái hết các cô làm trong mấy tiệm quanh đây, kể cả chị. Chị mặt mũi *mô* mà *núm* [cầm] tiền của em?”

“*Rứa* chị *ưng* [thích] ăn bánh khoái không?” một ý kiến nảy ra trong đầu, chú hỏi.

Không đợi chị trả lời, cậu bé cầm tờ bạc mười đồng chạy qua tiệm Lạc Thiện. Ngồi sau quầy là một bà cụ khoảng bảy mươi, mặt cụ nhăn nheo nhưng hiền hậu khiến chú mạnh dạn,

“Mẹ bán cho con mười đồng bánh khoái.”

“Con *ưng* mua từng *cấy* [cái] hay từng phần ăn?” biết gặp *đứa tơ lơ mơ*, cụ nhỏ nhẹ hỏi.

“Dạ con không biết. Con *ưng* mua bánh khoái mời chị đẹp đẹp bên nhà sách Thượng Tứ ăn.”

“Được rồi. Để *mẹ* biểu con ở qua hỏi con Diễm Lan bên *nớ*,” cụ ngoắt tay gọi chị ở.

Bấy giờ chú mới biết tên chị hàng sách – Diễm Lan. Chị ở trở lại và kề tai bà cụ nói nhỏ. Cái miệng hơi móm của cụ cười tươi rói,

“Phần bánh khoái con Lan để *mẹ* lo. *Chừ* tới con, con *ưng* ngồi ăn tại đây hay để *mẹ* biểu gói trong lá chuối cho con đem về?”

“Có mười đồng mà làm *răng* mà được nhiều *rứa?*” chú bối rối.

“Thiệt ra, *cấy ni* là phần *mẹ* cho con,” cụ cười độ lượng.

Trên đường về nhà, với phần bánh khoái khá hậu hỉ trên tay, chú sửa soạn trong đầu một bài “diễn văn” thú tội. Mong là với món quà này, mẹ sẽ châm chước tha cho chú. Mẹ thường nói ăn cắp là tội xấu nhất trong ba thói,

Ăn cắp quen tay, ngủ bầy [trưa] *quen mắt, ăn phết* [vặt] *quen mỏ* [miệng].

Mẹ vừa giận vừa tức cười. Sau một hồi giảng giải, mẹ gi tay lên trán cậu bé,

“*Mi có tội mà xử sự đàng hoàng và biết hối cải. Nhưng để phạt mi, mẹ không lấy đồ ăn mi đem về. Mi hẳn chỉ với hẳn thì hẳn!*”

Thằng Bé biết mẹ hờn mát, nghĩa là chưa tha tội hẳn, nên không dám ăn. Chú đem bánh khoai mời chị ở ăn cho *khỏi phí của Trời* – như mẹ thường dạy.

* * *

Qua màn mưa bụi, cửa Thượng Tứ và chiếc cầu vồng nhuộm màu rêu phong trông như một tòa lâu đài trong truyện cổ tích. *Thằng Bé* vừa đi vừa chạy, nhưng không đếm bước hay tính nhẩm có bao nhiêu viên gạch dọc theo lối đi trên cầu như mọi lần. Vì tâm trí mãi hướng về trường Hàm Nghi có các tòa nhà cổ mái nâu ẩn mình dưới những tàn cây cao. Qua khỏi cửa thành, theo đường Đinh Bộ Lĩnh, đi thêm một đoạn thì gặp đường Tống Duy Tân cắt ngang.

Nhìn đoạn đường Tống Duy Tân bên tay phải, trước là đường Tam Tòa, chạy trước mặt tòa Thượng thẩm Huế; đó là đường chú đi học và về nhà hằng ngày. Đoạn đường bên tay trái, trước là đường Quốc tử giám, đi vào ngôi trường chú học những năm đầu bậc trung học – trường Hàm Nghi. Dưới thời nhà Nguyễn, cơ sở này được dùng làm Quốc tử giám, nơi học tập của con cháu các quan trong triều và học trò xuất sắc tuyển lựa từ dân gian.

Bước vào sân trường Hàm Nghi, chú thấy những tượng đá lớn bằng người thật, tạc quan văn quan võ đội mũ cánh chuồn mang hia mũi quắn, đặt rải rác trong sân. Chính giữa khuôn viên, ngôi nhà trệt nằm trên thềm đá cao, làm bằng gỗ lim đen bóng với những cánh cửa chạm trổ tỉ mỉ, đóng cửa kín im lìm. Ngày trước, đó là Di luân đường, tức là giảng đường chính của Quốc tử giám. Hai dãy nhà dài và rộng có trần rất cao nằm hai bên sân trường, ngày trước là nhà học, tức là nơi học trò xưa đọc sách và làm bài, và nay là phòng học của các lớp đệ thất (lớp 6) và đệ tứ (lớp 9).

Chú nhận ra văn phòng trường và phòng giáo sư nằm kế tiếp dãy đệ thất, các dãy nhà ngang dành cho đệ lục (lớp 7) và đệ ngũ (lớp 8) nằm thẳng góc với dãy đệ tứ, và nhà cai trường là căn nhà nhỏ ở đầu ngoài dãy đệ tứ. Ông cai trường bảo trì phòng ốc và hằng ngày đánh trống báo hiệu giờ vào học, đổi giờ, nghỉ trưa, và tan học. Chiếc trống lớn dùng báo hiệu đặt ở góc hiên phải của Di luân đường.

Đứng trước cổng trường, nhìn qua cửa Ngăn (cửa Ngăn Trên hay cửa Quảng Đức), chú nhớ lại, khi được nghỉ giờ trống, chú và thằng bạn thân nhất thường đến chơi ở gian nhà chứa súng thần công cạnh cửa Ngăn. Cửa thành này ngày trước dành cho các bà thuộc Nội Cung ra hóng mát sông Hương, và thường đóng lại, không cho dân chúng sử dụng. Cửa bị sập trong trận lụt năm Quý Tỵ (1953), nay còn nguyên gạch đá và vữa tường bít hẳn lối đi. Trong gian nhà, sáu khẩu súng đồng đen nằm trên sáu bệ đá xếp thẳng hàng. Nhà mái ngói không có tường, trưa hè nóng nực mà nằm trên bệ súng ngủ một giấc trong cơn gió lộng mát rượi – sướng kể *chi*.

A, đây là đường Đoàn thị Điểm bên hông trường, phía vào Đại Nội tức là hoàng thành. Đường này trước có tên Hiển Nhơn vì chạy trước cửa Hiển Nhơn là cửa phía đông của Đại Nội dành cho phái nam của hoàng gia ra vào. Bên đường hai hàng phượng vĩ hoa đỏ đầy trời mỗi khi hè về. Nét trữ tình đặc biệt của con đường đi vào lòng dân Huế, và một nhạc sĩ nổi tiếng đã đặt ra bài hát gọi nó “*đường phượng bay*” *mù không lối vào, hàng cây thắm xanh gần với nhau*. Nhớ những ngày đầu năm học cuối mùa hè, chú theo mấy thằng lớn ra đây lấy đá chọi hay lấy gậy khều cho trái phượng dài ngoằng và rộng bản rơi xuống, đập cái “bốp” trên mặt đường. Bọn nhỏ lượm lên, đập vỏ, và lấy những hột phượng màu nâu đen ra ăn bùi bùi.

Nhưng đoạn đường Tống Duy Tân trước trường, hai bên trồng toàn mù u, gần gũi và thân thiết với chú hơn: Chú gọi là “*đường mù u*.” Mù u là loại cây to họ Bứa, thân cây có nhiều u nần và không trơn. Lá dài xanh mượt quanh năm, và cây ra hoa trắng. Không mấy khi để ý thân cây đẹp hay xấu, bọn học trò nhỏ thích lượm những trái mù u tròn xoay, lớn gần bằng quả *ping-pong*, và có vỏ cứng mỏng để ném chơi, hay đôi khi đem về nhà gọt sạch vỏ phơi khô làm bi. Về mùa mưa trái mù u rụng đầy đường, đi bộ giẫm lên hay đi xe đạp cán lên không khéo ngã giập mặt. Do đó có chuyện “trận giặc mù u” mấy cụ già Huế hay kể lại như sau:

Năm Ất Dậu (1885), khi dự trù kế hoạch đánh Pháp, các quan bàn nhau rằng lúc lâm trận, bọn Tây mang *ghết* (“guêtres” tiếng Pháp) bọc ngoài giày quanh ống chân, chắc hẳn bọn chúng không có đầu gối và nếu ngã xuống, không thể đứng dậy. Các ngài nghĩ kể rải mù u trên mặt đường cho bọn mọi rợ té lăn cù, khi đó binh triều xông ra tha hồ chém giết. Mưu chước được thi hành đúng như dự liệu của các quân sư quạu mo: Lính Tây lọt vào ổ phục kích, đạp nhằm trái mù u té chống gọng. Nhưng khốn nỗi, súng Tây vẫn nhả đạn như thường, và chắc hẳn quân ta vô cùng ngạc nhiên khi thấy bọn Tây đứng dậy như chơi. Ôi, phe ta làm to!

Nghĩ đến sự ngây thơ của người xưa, *thằng Bé* bất giác cười to. Mưa đã ngớt, chú cao hứng đi tới đi lui nhặt trái mù u khô và tung hứng liên tiếp (để lúc nào cũng có một trái trên không trung) như đang làm xiếc. Vốn vụng về, chú tung lên nhưng chỉ chụp lại được một trái, hai trái kia rơi lăn lóc xuống mặt đường.

* * *

Ba Hoa co tay định ném trái mù u trên tay ra xa thì nghe tiếng gọi của Quỳnh Châu. Nàng nắm tay chồng lay gọi,

“Chồng tỉnh dậy đi. Nằm mơ thấy gì mà cười ú ớ và cong tay như muốn đánh ai vậy?”

Tỉnh dậy, *Ba Hoa* phát hiện mình đang ngủ trên giường trong khách sạn Hương Giang Huế. Chàng cười bẽn lẽn,

“Anh nằm mơ thấy mình vô trường Hàm Nghi và đứng trước cổng trường chơi ném bắt trái mù u.”

“*Ôông dôông* này *gian* thấy *mồ*! Nằm ngủ mơ thấy chơi ném bắt mù u mà cứ đè ngực *mụ vợ* dễ thương mà ‘ném’ mà ‘bắt’ khiến ‘người ta’ bị dựng đầu dậy ngang xương,” nàng trách nhẹ.

“Chớ không phải tưởng chồng kêu dậy để tòm tem à?” đã tỉnh hẳn, chàng nói đùa.

“Xí, *nghèo mà ham!* Lo dậy sửa soạn để lát nữa vợ chồng chị Xuân Liên đến đón đi ăn sáng kìa. À, chồng nhớ không, tối qua *chỉ* nói năm bảy-lăm Việt Cộng vào, họ lập tức đóng cửa trường Hàm Nghi và hạ tượng vua Hàm Nghi đúc bằng đồng đen dựng trước cổng trường, không quan tâm việc vua đã chống lại Pháp rồi bị lưu đày sang Algeria. Nay trường còn gì nữa đâu?”

Xuân Liên là cô bạn hàng xóm của *Ba Hoa* ở xóm Mang Cá, và chồng nàng là bạn học ở trường Quốc Học Huế. Dĩ nhiên *Ba Hoa* nhớ điều Xuân Liên nói. Và nhớ rất rõ. Có lẽ vì vậy mà ký ức của thời niên thiếu tìm về giấc mơ tuyệt vời chàng vừa trải qua. Ngôi trường thân yêu tồn tại đúng 20 năm, xuyết xoát tuổi miền Nam tự do ngày nào.

Hai mươi năm. Một ngôi trường. Một nền cộng hòa. Một tuổi học trò vô tư. Tất cả đều khép lại thành một dĩ vãng không thể nhạt phai.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 7 tháng Giêng, 2026